

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU
Thời gian thực hiện 4 tuần, từ ngày 22/12/2025 đến ngày 16/01/2026

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT MT	Đ. tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
a. Thực hiện các động tác nhóm cơ và hô hấp					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Quay sang trái, sang phải - Bật tách khép chân	- Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang - Đưa hai tay ra phía trước - sau và vỗ vào nhau. Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang	*HD học: -Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Bụng- lườn: + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Bật tách khép chân Tập kết hợp với bài hát: Con cào cào Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vòng, xia cá mè...
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động					
3	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Đi trong đường hẹp		*HDH + 3 tuổi: Đi trong đường hẹp + 4 tuổi: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn TCVĐ: Kéo co
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ biết liên tục trên vạch kẻ thẳng	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn ⁵		

		trên sàn		
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. + Trẻ biết chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc + Trẻ biết bật về phía trước + Trẻ biết bò trong đường đích dắc	- Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc - Bật về phía trước - Bò trong đường đích dắc	* Hoạt động học + 3 tuổi: Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc + 4 tuổi: Chuyển bóng qua đầu qua chân TCVĐ: mèo và chim sẻ + 3 tuổi: Bật về phía trước
10	4	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Trẻ biết chuyển bóng qua đầu qua chân + Trẻ biết bật tách chân qua 5 ô + Trẻ biết bò đích dắc qua 5 điểm	- Chuyển bóng qua đầu qua chân - Bật tách chân qua 5 ô - Bò đích dắc qua 5 điểm	+ 4 tuổi: Bật tách khớp chân qua 5 ô TCVĐ: Cáo và thỏ + 3 tuổi: Bò trong đường đích dắc + 4 tuổi: Bò đích dắc qua 5 điểm
<i>c, Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt</i>				
11	3	- Trẻ thực hiện được một số vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan một số ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* Hoạt động vệ sinh: -Trẻ rửa tay bằng xà phòng * Thể dục sáng: Tập các động tác hô hấp, tay, bụng, chân
12	4	- Trẻ thực hiện được một số vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay	
13	3	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Xếp chồng một số hình khối khác nhau. - Vẽ nguệch ngoạc	* HĐ chơi - Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi: Xây ao cá, công viên, sở thú - Góc tạo hình: Vẽ,

		+ Xếp chồng 8-10 khối không đổ.		tô màu ngôi nhà, cây, hình người, con vật
14	4	- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người, nhà, cây. + Xây dựng, lắp ghép với 10 - 12 khối	- Lắp ghép hình. - Vẽ hình.	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a. Trẻ biết 1 số món ăn, TP thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

15	3	- Trẻ nói được tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng...).	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.	* HD chơi Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh một số món ăn quen thuộc * HD ăn: Giới thiệu các món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách dạng chế biến * HĐC: Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem video về một số bệnh và cách phòng bệnh: Ỉa chảy, sâu răng...
16	4	- Trẻ biết một số thực phẩm của địa phương cùng nhóm: + Thịt, cá... có nhiều chất đạm	- Nhận biết một số món ăn thực phẩm của địa phương trong các nhóm thực phẩm	
17	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Cá nướng, trứng rán...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc của địa phương.	
18	4	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Thịt có thể luộc, rán, nướng ...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương.	

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

a, Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

31	3	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng;	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần	* HD học: KPKH - Trò chuyện về một số động vật sống trong gia đình. - Trò chuyện về một
----	---	--	--	---

		hay đặt câu hỏi về các con vật. Đây là con gì? Có mấy chân... - Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của các con vật	gửi. .	số động vật sống trong rừng - TCM: Sói và dê. Gấu và người thợ săn (TCVĐ); Đố biết con gì? Tiếng con vật gì? (TCHT) * HD chơi: Giờ đón trả trẻ
32	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Con gì? Sống ở đâu? Ăn gì? - Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn để tìm hiểu đặc điểm của các con vật	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2- 3 con vật - Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật	- Cô trò chuyện với trẻ về một số con vật mà trẻ biết TC: Chọn lô tô theo yêu cầu
33	3	Trẻ biết phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu	
34	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại một số con vật theo 2 - 3 dấu hiệu	
<i>b, Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i>				
35	3	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.	* HD chiều: Cho trẻ xem vi deo về mối liên hệ thức ăn của các con vật. ... - Giờ đón trẻ mở cho trẻ xem vi deo

36	4	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi: Thỏ thích ăn cà rốt. Bò ăn cỏ...	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.	về thế giới các con vật về môi trường sống, cách sinh tồn của các con vật	
37	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	*HDG, HDH: Cho trẻ vẽ, xé, nặn, hát các bài trong chủ đề.	
38	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
<i>a. Nhận biết số đếm, số lượng</i>					
39	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Xếp tương ứng 1 – 1	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng: Nhận biết nhóm có 4 đối tượng	* HD học: 3 tuổi: Nhận biết nhóm có số lượng 4. Củng cố số lượng trong phạm vi 4, nhận biết số 4, số thứ tự trong phạm vi 4(4 tuổi) - Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 4 * Hoạt động chơi: TC; Chọn số theo yêu cầu. TC: Tập tầm vông... - Thực hành vở toán
		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4.			
		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn			
40	4	Trẻ thích quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.		

		Trẻ biết đếm trên đôi tượng trong phạm vi 4.		
		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
41	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4	- Gộp hai nhóm trong phạm vi 4 đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành các nhóm nhỏ hơn.	
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm.		
42	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm trong phạm vi 4 đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành các nhóm nhỏ hơn.	
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
		- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4.	
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
68	3	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, gần gũi: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	- Hiểu các từ chỉ tên gọi con vật gần gũi, quen thuộc: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	* HĐC: Giờ đón trẻ: TCTV: - Con mèo, con chó, con vịt.. - Xem vi deo tranh ảnh về thế giới động vật
69	4	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm các con vật: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	

70	3	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc : Dê con nhanh trí	*HDH: - Truyện: Dê con nhanh trí - Thơ: Rong và cá
71	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	` Nghe các bài hát: Con gà trống, gà gáy le te, đồ bạn...bài thơ: Rong và cá. Ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề: Con vỏi con voi. Con mèo mà trèo cây cau Con của mà có hai càng.	* HD chiều: Cho trẻ đọc ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề: Con vỏi con voi. Con mèo mà trèo cây cau Con của mà có hai càng.
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
78	3	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Đi câu cá. Đi chơi	- Kể lại sự việc	* HĐC: Giờ đón trẻ: Trò chuyện cùng trẻ về những sự việc diễn của bản thân trẻ: Hôm qua là chủ nhật con ở nhà làm gì? Ai đưa con đi câu cá...
79	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	
80	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề “Những con vật bé yêu”	- Đọc được bài thơ: Rong và cá. Đồng dao Con vỏi con voi. Con mèo mà trèo cây cau Con của mà có hai càng theo anh chị	* HĐ học: Văn học: Thơ: Rong và cá. * HĐ chiều: Cho trẻ đọc các bài ca dao, đồng dao: Con vỏi con voi. Con mèo mà trèo cây cau Con của mà có hai càng
81	4		- Đọc thơ, Rong và cá, đồng dao : Con vỏi con voi. Con mèo mà trèo cây cau Con của mà có hai càng.	
84	3	- Trẻ có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện “Dê con nhanh trí”	* HDH: Truyện dê con nhanh trí - Trò chơi đóng kịch: Dê con nhanh trí
85	4	- Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	- Đóng kịch.	
88	3	- Trẻ nói đủ nghe, không nói lý nhí	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt	*Thực hiện qua các hoạt động trong

89	4	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	ngày
3. Làm quen với đọc- Viết				
90	3	- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	* HĐ chơi: Góc học tập: - Trẻ xem tranh ảnh sách truyện về chủ đề động vật - Cho trẻ đọc sách phòng thư viện
91	4	- Trẻ biết chọn sách để xem.		
92		- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).		
93	3	- Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên một số nhân vật trong tranh	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh có sự giúp đỡ	* HDC: - Cho trẻ xem sách truyện, gọi tên nhân vật trong tranh. Cho trẻ mô tả hành động nhân vật * Hoạt động chơi: Cho trẻ quan xem video nơi nguy hiểm)
94	4	Trẻ biết mô tả hành động của một số nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	
95		Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nơi nguy hiểm,..	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nơi nguy hiểm)	
96	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* HDC: - Hoạt động chiều: - Cho trẻ thực hành sách tập tô e, ê
97	4	Trẻ nhận dạng và làm quen với chữ e,ê	- Nhận biết chữ e,ê - Tập tô, tập đồ các nét chữ	

IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội				
4. Hành vi và quy tắc ứng xử				
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực				
102	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào một số hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	*HDC: - Hoạt động góc: Trẻ tự nhận vai chơi, tự chọn đồ dùng, đồ chơi, thể hiện vai chơi và bắt chước hành động chơi...
103	4	Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc , tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh				
106	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn sợ hãi, tức giận	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động	*Hoạt động chơi: Hát, vận động các bài trong chủ đề. - Góc tạo hình cho trẻ vẽ, nặn, xé dán xếp hình các con vật - Giờ đón trẻ, trả trẻ cô mở cho trẻ xem vi đeo các câu chuyện về động vật: Truyện cáo thỏ và gà trống. Gà trống và vịt - Cho trẻ chơi trò chơi: Gấu và người thợ săn. Sói và dê. Tiếng con vật gì...
107	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên và kiểm soát được cảm xúc của bản thân	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ nặn, xếp hình.	
5. Quan tâm đến môi trường				
122	3	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên	- Bảo vệ chăm sóc con vật	*HĐH: PTTCXH: Dạy trẻ cách chăm sóc, bảo vệ vật nuôi
123	4	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc		
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật				
127	3	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn trước	- Bộc lộ cảm xúc/bộc lộ cảm xúc phù hợp	* Hoạt chiều - HĐTN: Cho trẻ

		vẽ đẹp nổi bật(về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình	khi ngắm nhìn vẽ đẹp/nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	thực hành trải nghiệm làm các con vật từ các nguyên vật liệu khu trải nghiệm của trường
128		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm của mình (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.		
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				
129	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề “Những con vật đáng yêu”	- Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát: Con gà trống. - Nghe các bài hát, bản nhạc: Con chim vành khuyên. Cò lả. Bắc kim thang	* HĐ học: + DH: Con gà trống. + DVD: Gà gáy le te + VDTN: Đố bạn NH: Con chim vành khuyên. Cò lả. Bắc kim thang TC: Chuyển đồ vật theo nhạc. Vòng tròn tiết tấu
130	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề “Những con vật bé yêu” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ . . .	- Hát theo giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Con gà trống. - - Nghe các bài hát, bản nhạc: Con chim vành khuyên. Cò lả. Bắc kim thang	
131	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) những bài hát trong chủ đề “Những con vật bé yêu”	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát: Gà gáy le te. Đố bạn - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp .	
132	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp) những bài hát trong chủ đề	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc bài: Gà gáy le te. Đố bạn - Sử dụng một số	

		“Những con vật bé yêu”	dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu.	
133	3	Trẻ làm quen với đàn oocgan	- Tất mở đàn	* Hoạt động chiều: Hoạt động phòng âm nhạc: 3 tuổi cho trẻ làm quen với đàn 4 tuổi: Xướng âm và đánh các nốt nhạc: Đồ, rê, mi, pha, son, la, xi, đô
134	4	Trẻ biết xướng âm và đánh các nốt nhạc: Đồ, rê, mi, pha, son, la, xi, đô	- Trẻ xướng âm và đánh các nốt nhạc: Đồ, rê, mi, pha, son, la, xi, đô	
137	3	- Trẻ có thể vẽ nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản những bài chủ trong đề “Những con vật đáng yêu”	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, xé dán để tạo thành sản phẩm đơn giản: Vẽ được con gà. Xé dán đàn cá.	* HĐH: - Vẽ con gà (Đề tài) - Xé dán đàn cá (Đề tài)
		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản những bài có trong chủ đề “Những con vật bé yêu”		
138	4	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có sắc, bố cục bài trong chủ đề “Những con vật bé yêu”	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét: Vẽ được con gà. Xé dán đàn cá.	
		- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong và dán được những bức tranh có màu sắc, bố cục. bài trong chủ đề “Những con vật bé yêu”		

3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
141	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích một số bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề : “Những con vật bé yêu”	- Vận động theo ý thích khi hát bài : Gà gáy le te. Đố bạn	* HDH - DVD: Gà gáy le te - VDTN: Đố bạn * HD học: Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề động vật
142	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề “Những con vật bé yêu”	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc bài: Gà gáy le te. Đố bạn	
143		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu các bài hát trong chủ đề “Những con vật bé yêu”	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc bài hát con gà trống - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát con gà trống	
Tổng số mục tiêu: 65: Trong đó 3 tuổi: 31 MT; 4 tuổi 34 MT				

Mường Pôn, ngày 17 tháng 12 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT

P. TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KH

Nguyễn Thị Thu Trang

Lường Thị Hải

Lò Kim Ngân